

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH SƠN LA**

Số: 115/2025/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Sơn La, ngày 17 tháng 7 năm 2025

**NGHỊ QUYẾT**

**QUY ĐỊNH MỨC CHI CÔNG TÁC PHÍ, CHI HỘI NGHỊ ĐỐI VỚI CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ  
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SƠN LA**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị; Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị;*

*Xét Tờ trình số 381/TTr-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025, Báo cáo số 388/BC-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 1144/BC-KTNS ngày 11 tháng 7 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Sơn La.*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách địa phương hỗ trợ (sau đây gọi là cơ quan, đơn vị) trên địa bàn tỉnh Sơn La theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.

## 2. Đối tượng áp dụng

### a) Đối với chi công tác phí

- Cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng theo quy định của pháp luật làm việc tại các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Sơn La.

- Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp khi tham gia hoạt động của Hội đồng nhân dân.

### b) Đối với chi hội nghị

- Các hội nghị chuyên môn, hội nghị sơ kết và tổng kết chuyên đề; hội nghị tổng kết năm; hội nghị tập huấn triển khai nhiệm vụ công tác do các cơ quan hành chính nhà nước tổ chức được quy định tại Quyết định số 45/2018/QĐ-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định chế độ họp trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước; kỳ họp của Hội đồng nhân dân, phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân và cuộc họp các Ban của Hội đồng nhân dân.

- Các hội nghị chuyên môn, hội nghị sơ kết và tổng kết chuyên đề, hội nghị tổng kết năm, hội nghị tập huấn triển khai nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Các hội nghị chuyên môn, hội nghị tập huấn triển khai nhiệm vụ hoặc các hội nghị được tổ chức theo quy định trong điều lệ của các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ.

c) Riêng Đại hội đại biểu toàn quốc Đảng Cộng sản Việt Nam, Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc, hội nghị của các cơ quan thuộc Đảng Cộng sản Việt Nam, kỳ họp Quốc hội, họp Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, phiên họp Ủy ban thường vụ Quốc hội thực hiện theo quy định riêng của cấp có thẩm quyền.

## **Điều 2. Quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Sơn La**

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo)

**Điều 3.** Các nội dung khác không quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017; Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19/3/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị. Các cơ quan, đơn vị thực hiện chi công tác phí, chi hội nghị theo chế độ, định mức quy định tại Nghị quyết này, thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên, chỉ được chi trong dự toán được giao theo định mức phân bổ ngân sách đã được HĐND tỉnh quyết nghị.

## **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. UBND tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

#### **Điều 5. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị quyết có hiệu lực thi hành từ ngày 27/7/2025.
2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 60/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Sơn La; Nghị quyết số 86/2024/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 60/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi công tác phí, chế độ hội nghị trên địa bàn tỉnh Sơn La.
3. Khi các văn bản quy định về chế độ, định mức chi dãy chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

*Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Sơn La khóa XV, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 17 tháng 7 năm 2025.*

#### **CHỦ TỊCH**

##### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu của UBTQH;
- Các Bộ: Nội Vụ; Tài chính; Tư pháp;
- Cục Kiểm tra VBQGPL và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể;
- Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, phường;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH & HĐND, UBND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin- Văn phòng UBND tỉnh; Trung tâm lưu trữ lịch sử tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS (5 bản).

**Nguyễn Thái Hưng**

#### **PHỤ LỤC**

##### **QUY ĐỊNH MỨC CHI CÔNG TÁC PHÍ, CHI HỘI NGHỊ ĐỐI VỚI CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SƠN LA**

*(Kèm theo Nghị quyết số 115/2025/NQ-HĐND ngày 17/7/2025 của HĐND tỉnh Sơn La)*

#### **1. Mức chi công tác phí**

## **1.1. Phụ cấp lưu trú**

- a) Đi công tác, mức chi: 300.000 đồng/ngày/người.
- b) Đi công tác làm nhiệm vụ trên biển, đảo: Mức phụ cấp lưu trú trả cho người đi công tác: 400.000 đồng/người/ngày thực tế đi biển, đảo (*áp dụng cho cả những ngày làm việc trên biển, đảo, những ngày đi, về trên biển, đảo*).

## **1.2. Thanh toán tiền thuê phòng nghỉ**

### **1.2.1. Thanh toán khoán tiền thuê phòng nghỉ**

#### a) Đi công tác trong tỉnh

- Cán bộ lãnh đạo được hưởng hệ số phụ cấp chức vụ theo chức danh lãnh đạo từ 1,25 trở lên: 800.000 đồng/ngày/người, không phân biệt nơi đến công tác;
- Cán bộ lãnh đạo được hưởng hệ số phụ cấp chức vụ theo chức danh lãnh đạo từ 0,8 đến 1,20:
  - + Đi công tác tại các phường: 420.000 đồng/ngày/người.
  - + Đi công tác tại các xã: 400.000 đồng/ngày/người.
- Các đối tượng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động còn lại:
  - + Đi công tác tại các phường: 350.000 đồng/ngày/người.
  - + Đi công tác tại các xã: 300.000 đồng/ngày/người.

#### b) Đi công tác ngoài tỉnh

- Cán bộ lãnh đạo được hưởng hệ số phụ cấp chức vụ theo chức danh lãnh đạo từ 1,25 trở lên: 1.600.000 đồng/ngày/người, không phân biệt nơi đến công tác;
- Cán bộ lãnh đạo được hưởng hệ số phụ cấp chức vụ theo chức danh lãnh đạo từ 0,8 đến 1,20:
  - + Đi công tác tại các thành phố trực thuộc trung ương: 800.000 đồng/ ngày/người.
  - + Đi công tác tại các tỉnh: 600.000 đồng/ngày/người.
- Các đối tượng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động còn lại:
  - + Đi công tác tại các thành phố trực thuộc trung ương: 600.000 đồng/ ngày/người.
  - + Đi công tác tại các tỉnh: 500.000 đồng/ngày/người.

### **1.2.2. Thanh toán tiền thuê phòng theo hóa đơn thực tế**

#### **a) Đi công tác trong tỉnh**

- Cán bộ lãnh đạo được hưởng hệ số phụ cấp chức vụ theo chức danh lãnh đạo 1,40: 1.600.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn một người/một phòng;
- Cán bộ lãnh đạo được hưởng hệ số phụ cấp chức vụ theo chức danh lãnh đạo từ 1,25 đến 1,30: 1.400.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn một người/ một phòng.
- Cán bộ lãnh đạo được hưởng hệ số phụ cấp chức vụ theo chức danh lãnh đạo từ 0,8 đến 1,20: 800.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn một người/một phòng.
- Các đối tượng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động còn lại: 900.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn hai người/một phòng.

#### **b) Đi công tác ngoài tỉnh**

- Cán bộ lãnh đạo được hưởng hệ số phụ cấp chức vụ theo chức danh lãnh đạo 1,40: 2.200.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn một người/một phòng, không phân biệt nơi đến công tác;
- Cán bộ lãnh đạo được hưởng hệ số phụ cấp chức vụ theo chức danh lãnh đạo từ 1,25 đến 1,30:
  - + Đi công tác tại các thành phố trực thuộc trung ương: 2.000.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn một người/một phòng.
  - + Đi công tác tại các tỉnh: 1.800.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn một người/một phòng.
- Cán bộ lãnh đạo được hưởng hệ số phụ cấp chức vụ theo chức danh lãnh đạo từ 0,8 đến 1,20:
  - + Đi công tác tại các thành phố trực thuộc trung ương: 1.200.000 đồng/ ngày/phòng theo tiêu chuẩn một người/một phòng.
  - + Đi công tác tại các tỉnh: 800.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn một người/một phòng.
- Các đối tượng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động còn lại:
  - + Đi công tác tại các thành phố trực thuộc trung ương: 1.400.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn hai người/một phòng.
  - + Đi công tác tại các tỉnh: 1.100.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn hai người/một phòng.

### **1.3. Thanh toán khoán tiền công tác phí theo tháng**

- Đối với cán bộ cấp xã thường xuyên phải đi công tác lưu động trên 10 ngày/tháng; cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc các cơ quan, đơn vị còn lại phải thường xuyên đi công tác

lưu động trên 10 ngày/tháng thì được thanh toán khoán tiền hỗ trợ tiền gửi xe, xăng xe theo mức tối đa 700.000 đồng/người/tháng và phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị;

- Các đối tượng được hưởng khoán tiền công tác phí theo tháng nếu được cấp có thẩm quyền cử đi thực hiện nhiệm vụ theo các đợt công tác cụ thể, thì được thanh toán chế độ công tác phí theo quy định tại Nghị quyết này; đồng thời vẫn được hưởng khoán tiền công tác phí khoán theo tháng nếu đi công tác lưu động trên 10 ngày/tháng.

## 2. Mức chi hội nghị

**2.1.** Chi hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu là khách mời không trong danh sách trả lương của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp theo mức khoán như sau:

- Cuộc họp tổ chức tại các thành phố trực thuộc trung ương: 300.000 đồng/ngày/người.
- Cuộc họp tổ chức tại các tỉnh: 200.000 đồng/ngày/người.
- Cuộc họp do xã, phường tổ chức (*không phân biệt địa điểm tổ chức*): 150.000 đồng/ngày/người.

**2.2.** Chi hỗ trợ tiền thuê phòng nghỉ cho đại biểu là khách mời không trong danh sách trả lương của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp theo mức khoán:

- Hội nghị tại các thành phố trực thuộc trung ương, mức hỗ trợ: 600.000 đồng/ngày/người.
- Hội nghị tại các tỉnh, mức hỗ trợ: 500.000 đồng/ngày/người.
- Hội nghị tại các phường (trong tỉnh), mức hỗ trợ: 350.000 đồng/ngày/người.
- Hội nghị tại các xã (trong tỉnh), mức hỗ trợ: 300.000 đồng/ngày/người.

**2.3.** Chi giải khát giữa giờ cho đại biểu dự hội nghị: 50.000 đồng/một buổi (nửa ngày)/đại biểu.

**2.4.** Chi hỗ trợ tiền phương tiện đi lại cho đại biểu là khách mời không trong danh sách trả lương của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp: Thực hiện theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài chính, Điều 1 Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Bộ Tài chính./.